TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. L, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 547/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lâm Hoài T**, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 59/4, hẻm 8, đường Trần Phú, Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh L. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Huyền My, ấp Tân Tạo, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh L.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Trung H**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 59/4, hẻm 8, đường Trần Phú, Khóm 2, Phường 7, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lâm Hoài T với bà Nguyễn Thị Trung H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Lâm Hoài T và bà Nguyễn Thị Trung H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lâm Bảo An, sinh ngày 28/9/2020, cho bà Nguyễn Thị Trung H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, hiện tại cháu An đang sống chung với bà H nên được giữ nguyên. Ông Lâm Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Ông Thái Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Đối với anh Lâm Hoài Y, sinh ngày 26/02/2003 và chị Lâm Thị Thúy T, sinh ngày 10/4/2005, hiện tại anh Y và chị T đã trưởng thành, phát triển lành mạnh, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Lâm Hoài T và bà Nguyễn Thị Trung H thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Ông Lâm Hoài T và bà Nguyễn Thị Trung H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lâm Hoài T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lâm Hoài T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002256 ngày 25/12/2023, được đối trừ, ông Lâm Hoài T được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L

3/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp.L;
- THA Tp.L;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng